

A, ngày 16 tháng 04 năm 2021

Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị V, sinh ngày 10/02/1977.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đông, xã Tầm Xá, huyện A, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ông Lê Đức L, sinh ngày 02/01/1972.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đông, xã Tầm Xá, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Vũ Thị V và Ông Lê Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Vũ Thị V và Ông Lê Đức L sinh được 03 con chung là: Lê Thị P, sinh ngày 01/4/1999; Lê Thị Phương A, sinh ngày 01/12/2001 và Lê Đức C, sinh ngày 10/3/2008.

Cháu Lê Thị P và cháu Lê Thị Phương A đã thành niên.

Ly hôn hai bên thỏa thuận để Bà Vũ Thị V trực tiếp nuôi con chung là Lê Đức C, sinh ngày 10/3/2008, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng

nuôi con cho đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của Bà Vũ Thị V và Ông Lê Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà Vũ Thị V tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/00045006 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Bà Vũ Thị V được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Tầm Xá
(Giấy CNKH số:35 ngày 23/12/1997).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân

